

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Thông tư 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành qui định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2229/SGDDT-VP ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn Kế hoạch thời gian năm học, công tác chuẩn bị cho năm học mới và tổ chức Lễ khai giảng năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 928/PGD&ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 V/v hướng dẫn Kế hoạch thời gian năm học, công tác chuẩn bị năm học mới và tổ chức Lễ khai giảng năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Công văn số 2364/SGD&ĐT- GDTH ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Sở GD-ĐT Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 989/PGD&ĐT - GDTH ngày 17/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2019-2020; căn cứ tình hình thực tế nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường học 2020-2021 như sau:

2. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên trong

2.1.1 Điểm mạnh của nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục Đào tạo thị xã Đông Triều; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Hồng Thái Đông; Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Trường có 31 lớp với 983 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ CM nghiệp vụ vững vàng, đồng chí hiệu trưởng là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên có 29/38 giáo viên đạt trình độ Đại học, 6 giáo viên đạt chuẩn sư phạm; có 17/38 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, có 02 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 71% trở lên.

- Trên 87% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Nhà trường có 28 phòng/31 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Hiện tại kì I năm học 2020-2021 nhà trường còn thiếu 13 phòng học, phòng bộ môn.

(đang dự kiến quy hoạch sát nhập trường THCS).

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Ngoại ngữ, dạy học Tin học... Phòng Tin học có 22 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% các

giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

2.1.2. Điểm yếu

- Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp ($38/31 = 1,22$), chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học hai buổi/ngày.

- Có $10/38 = 26,3\%$ giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019;

- Cả trường có 05 học sinh khuyết tật dạng tật trí tuệ chậm phát triển, khuyết tật vận động gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có 21 học sinh nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học: trường còn thiếu phòng học, phòng bộ môn. Chưa có nhà đa năng.

- Việc xây dựng kế hoạch chi nguồn ngân sách vào đầu năm chưa thật chi tiết.

2. 2. Bối cảnh bên ngoài bên ngoài.

2.2.1. Cơ hội.

- Năm học 2020-2021 là năm học chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; đặc biệt là năm đầu tiên triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 80% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường..

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2.2.2. Thách thức.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, tỉnh.

2.3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục:

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho trên 87% học sinh toàn trường, 2 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.... cho học sinh

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

- Hàng tháng dành một buổi chiều thứ năm tuần chẵn để sinh hoạt tổ chuyên môn, và họp hội đồng giáo dục, các buổi chiều thứ 5 còn lại dành để phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

- Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện

3. MỤC TIÊU

3.1 Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm học 2020-2021, Trường Tiểu học Hồng Thái Đông đạt các mục tiêu sau:

- Trên 87% học sinh cả trường được học hai buổi/ngày, 9 buổi/tuần. 100% học sinh các khối 2,3,4,5 được học môn tự chọn Tin học. 100% học sinh lớp 1,2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 99,5% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- Phần đầu 71,5 % học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Phần đầu 20 học sinh đạt kết quả trong cuộc giao lưu cấp thị xã, tỉnh.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 05 học sinh khuyết tật tại trường những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2014) vào lớp 1: 100%

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

4.1. Chương trình chính khóa

4.1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc																
1	Tiếng việt	420	-LL:216 -CD: -TN:	-LL:204 -CD: -TN:	315	-LL:162 -CD: -TN:	-LL:153 -CD: -TN:	280	-LL:144 -CD: -TN:	-LL:136 -CD: -TN:	280	-LL:144 -CD: -TN:	-LL:136 -CD: -TN:	280	-LL:144 -CD: -TN:	-LL:136 -CD: -TN:
2	Toán	105	-LL:54 -CD: -TN:	-LL:51 -CD: -TN:	175	-LL:90 -CD: -TN:	-LL:85 -CD: -TN:	175	-LL:90 -CD: -TN:	-LL:85 -CD: -TN:	175	-LL:90 -CD: -TN:	-LL:85 -CD: -TN:	175	-LL:90 -CD: -TN:	-LL:85 -CD: -TN:
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)							140	-LL:72 -CD: -TN:	-LL:68 -CD: -TN:	140	-LL:72 -CD: -TN:	-LL:68 -CD: -TN:	140	-LL:72 -CD: -TN:	-LL:68 -CD: -TN:
4	Đạo đức	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:14 -CD: -TN: 1 (3 tiết)	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:14 -CD: -TN: 1 (3 tiết)	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:14 -CD: -TN: 1 (3 tiết)	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:14 -CD: -TN: 1 (3 tiết)
5	Tự nhiên và xã hội	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:33 -CD: -TN:1	35	-LL:18 -CD: -TN: 2	-LL:17 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:30 -CD: -TN: 4						
6	Lịch sử và địa lý										70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:32 -CD: -TN: 1 (2 tiết)
7	Khoa học										70	-LL:34 -CD:1 (2 tiết)	-LL:32 -CD:1 (2 tiết)	70	-LL:34 -CD: 1 (2 tiết)	-LL:32 -CD:1 (2 tiết)

8	Thủ công – kĩ thuật				35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:
9	Giáo dục thể chất	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:												
	Thể dục				70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:
10	Nghệ thuật (Âm nhạc-Mỹ thuật)	70	-LL: 18 -CD: 18 -TN:	-LL: 17 -CD: 17 -TN:												
	Âm nhạc				35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:	35	-LL:18 -CD: -TN:	-LL:17 -CD: -TN:
	Mỹ thuật				35	-LL:16 -CD:1 (2 tiết) -TN:	-LL:15 -CD:1 (2 tiết) -TN:	35	-LL:16 -CD:1 (2 tiết) -TN:	-LL:15 -CD:1 (2 tiết) -TN:	35	-LL:16 -CD:1 (2 tiết) -TN:	-LL:15 -CD:1 (2 tiết) -TN:	35	-LL:16 -CD:1 (2 tiết) -TN:	-LL:15 -CD:1 (2 tiết) -TN:
	Tổng	770			735			875			945			945		
Hoạt động giáo dục bắt buộc																
11	Hoạt động trải nghiệm	105	-SHL:18 -SHDC:18 -LL:18	-SHL:17 -SHDC:17 -LL:17												
	Hoạt động NGLL				35	-LL:10 -CD: 4 -TN:	-LL:13 -CD: 2 -TN:	35	-LL:10 -CD: 4 -TN:	-LL:13 -CD: 2 -TN:	35	-LL:10 -CD: 4 -TN:	-LL:13 -CD: 2 -TN:	35	-LL:10 -CD: 4 -TN:	-LL:13 -CD: 2 -TN:
	Tổng	105			35			35			35			35		
Môn học tự chọn																
12	Ngoại ngữ 1	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL: 34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:									
13	Tin học				70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:	70	-LL:36 -CD: -TN:	-LL:34 -CD: -TN:

Chương trình tăng cường/mở rộng									
14	Toán	70	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
15	Bồi dưỡng TV	70	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
16	Phòng học trải nghiệm	35	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
Tổng		175	210		1120		1120		32
Số tiết/tuần(Cả năm học)		32	32		32		32		32
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:
			- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD: TN:	- CD:

4.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức cho HS trải nghiệm, tham quan thực tế

TT	ĐỊA ĐIỂM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KHỐI LỚP
1	Tổ chức cho học sinh tham đi tích lịch sử khu đền An Sinh tại xã An Sinh – Đông Triều.	Tháng 12/2020	Học sinh khối 4
2	Tổ chức cho học sinh thăm điểm dừng chân Công tình tại Bình Dương - Đông Triều	Tháng 1/2021	Học sinh khối 3
3	Tổ chức cho học sinh tham quan Lăng Bác tại Hà Nội	Tháng 3/2021	Học sinh khối 5
4	Tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế thăm cảnh làng quê Việt Nam tại khu du lịch làng quê Yên Đức.	Tháng 4/2021	Học sinh khối 1, 2

- Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

Tổ chức Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Ngày hội tiếng Anh, Olympic, môn học và hoạt động giáo dục, Ngày hội Viết chữ đẹp, Tin học, Robotics nhằm phát tr năng lực học sinh trên cơ sở tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh và học sinh.

- Tổ chức cho HS tham gia Ngày hội “Viết chữ và trình bày bài đẹp” do Phê

GD tổ chức

TT	GIAO LƯU, SÂN CHƠI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	LỰC LƯỢNG THAM GIA
1	Hội khỏe Phù Đổng cấp trường	Tháng 10/2020	Toàn trường
2	Hội thi Văn nghệ mừng thầy cô	Tháng 11/2020	Toàn trường
3	Rung chuông vàng	Tháng 12/2020	Toàn trường
4	Ngày hội Viết chữ đẹp	Tháng 12/2020	Toàn trường

5	Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông	Tháng 01/2021	Toàn trường
6	Giao lưu Tiếng Anh	Tháng 02/2021	Toàn trường
7	Hội thi nghi thức, nhảy dân vũ	Tháng 3/2021	Toàn trường
8	Sân chơi Olympic các môn học và hoạt động giáo dục	Tháng 4/2021	Toàn trường

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

	Truyền thống nhà trường	Tháng 9/2020	
	Vui cùng trăng rằm	Tháng 10/2020	
	Kính yêu thầy, cô giáo	Tháng 11/2020	
	Yêu đất nước Việt Nam	Tháng 12/2020	
	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	Tháng 1,2/2021	
	Yêu quý mẹ và cô giáo	Tháng 3/2021	
	Hòa bình và Hữu nghị	Tháng 4/2021	
	Bác Hồ kính yêu	Tháng 5/2021	
	Hoạt động hè	Tháng 6/2021	

b. Câu lạc bộ

TT	CÂU LẠC BỘ	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	
2	Câu lạc bộ TDTT	Bùi Thị Bình	
3	Câu lạc bộ STEM	Nguyễn Tiến Vũ	

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

	<i>Sáng</i>	<i>Chiều</i>
Vào học	7 giờ 00 phút	13 giờ 30 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 00 phút - 7 giờ 15 phút	13 giờ 30 phút - 13 giờ 45 phút
Học tiết 1	7 giờ 15 phút - 7 giờ 55 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 25 phút
Học tiết 2	7 giờ 55 phút - 8 giờ 35 phút	14 giờ 25 phút - 15 giờ 5 phút
Ra chơi	8 giờ 35 phút - 8 giờ 55 phút	15 giờ 5 phút - 15 giờ 25 phút
Học tiết 3	8 giờ 55 phút - 9 giờ 35 phút	15 giờ 25 phút - 16 giờ 5 phút
Học tiết 4	9 giờ 35 phút - 10 giờ 15 phút	

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Phân công nhiệm vụ

6.1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung rang thiết bị học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

6.1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với học sinh khối 1, 2), 7 -9 buổi/tuần (đối với học sinh khối 3, 4, 5). Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1; đổi mới

PPDH

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

6.1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

6.1.4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6.1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm

bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6.1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (Thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

6.2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra sự phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2021.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

6.3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm học 2020-2021. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga